

**KẾT QUẢ THI VÀ XÉT TỐT NGHIỆP, LẦN 2 KỲ THI THÁNG 9 NĂM 2016, DỰỢC SĨ TRUNG HỌC KHÓA 12**

Chuyên ngành: Dược sĩ trung học, niên khóa 2013 - 2015

| TT | HỌ VÀ TÊN           | Ngày, tháng, năm sinh |            | Nơi sinh             | Điểm quá trình                    |                                   |                                 | Điểm thi tốt nghiệp |                    |                | Điểm Trung bình thi tốt nghiệp | Điểm xếp loại tốt nghiệp | Xếp loại tốt nghiệp | Môn thi tốt nghiệp dưới 4.5 | Kết quả xét tốt nghiệp | Lớp     | Ghi chú |
|----|---------------------|-----------------------|------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------|--------------------|----------------|--------------------------------|--------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------|---------|---------|
|    |                     |                       |            |                      | Điểm TBC học tập, 15 HP (40 ĐVHT) | Điểm TBC học tập, 13 HP (45 ĐVHT) | Điểm trung bình chung toàn khóa | Chính trị           | Lý thuyết tổng hợp | Thực hành nghề |                                |                          |                     |                             |                        |         |         |
|    |                     | Nam                   | Nữ         |                      | 40                                | 45                                |                                 |                     |                    |                |                                |                          |                     |                             |                        |         |         |
| 1  | Nguyễn Thị Thúy Duy |                       | 20/7/1994  | Giá Rai, Bạc Liêu    | 5.9                               | 6.0                               | 6.1                             | 7.0                 | 5.5                | 6.5            | 6.3                            | 6.2                      | T Bình              |                             | CNTN                   | DSTH12A |         |
| 2  | Phạm Thùy Gương     |                       | 27/11/95   | Hồng Dân , Bạc Liêu  | 5.9                               | 6.3                               | 6.1                             | 5.0                 | 5.5                | 7.0            | 5.8                            | 6.0                      | T Bình              |                             | CNTN                   | DSTH12A |         |
| 3  | Phạm Hồng Nhung     |                       | 02/12/95   | Phong Tân, Giá Rai   | 6.0                               | 6.3                               | 6.2                             | 5.0                 | 4.5                | 6.0            | 5.2                            | 5.7                      | T Bình              |                             | CNTN                   | DSTH12A |         |
| 4  | Vương Tấn Quốc      | 07/08/94              |            | Vĩnh Châu, Sóc Trăng | 5.5                               | 6.1                               | 5.8                             | 5.5                 | 5.5                | 5.5            | 5.5                            | 5.7                      | T Bình              |                             | CNTN                   | DSTH12A |         |
| 5  | Quách Kiến Thiết    | 29/09/95              |            | Bạc Liêu, Minh Hải   | 5.9                               | 5.9                               | 5.9                             | 5.0                 | 5.5                | 5.5            | 5.3                            | 5.6                      | T Bình              |                             | CNTN                   | DSTH12A |         |
| 6  | Nguyễn Công Thúc    | 16/02/1992            |            | Giá Rai, Bạc Liêu    | 5.8                               | 5.8                               | 5.9                             | 5.0                 | 5.0                | 6.0            | 5.3                            | 5.6                      | T Bình              |                             | CNTN                   | DSTH12A |         |
| 7  | Võ Văn              | 07/04/1995            |            | Vĩnh Lợi, Bạc Liêu   | 6.2                               | 6.3                               | 6.3                             | 5.5                 | 6.5                | 8.0            | 6.7                            | 6.5                      | T Bình              |                             | CNTN                   | DSTH12A |         |
| 8  | Bùi Chí Công        | 11/08/94              |            | Bạc Liêu             | 5.7                               | 6.0                               | 5.9                             | 5.0                 | 5.5                | 6.5            | 5.7                            | 5.8                      | T Bình              |                             | CNTN                   | DSTH12B |         |
| 9  | Nguyễn Kim Khuê     |                       | 01/01/1995 | Phước Long, Bạc Liêu | 5.3                               | 5.8                               | 5.8                             | 5.5                 | 5.5                | 6.0            | 5.7                            | 5.8                      | T Bình              |                             | CNTN                   | DSTH12B |         |
| 10 | Nguyễn Đức Lương    | 03/12/93              |            | Bạc Liêu             | 5.4                               | 5.7                               | 5.7                             | 7.0                 | 5.5                | 6.0            | 6.2                            | 6.0                      | T Bình              |                             | CNTN                   | DSTH12B |         |
| 11 | Võ Thị Bảo Ngọc     |                       | 17/06/95   | Sóc Trăng            | 5.7                               | 6.1                               | 6.0                             | 5.0                 | 5.0                | 6.0            | 5.3                            | 5.7                      | T Bình              |                             | CNTN                   | DSTH12B |         |
| 12 | Lâm Minh Phụng      | 04/11/1992            |            | Hòa Bình, Bạc Liêu   | 5.7                               | 5.9                               | 5.8                             | 4.5                 | 5.5                | 5.5            | 5.2                            | 5.5                      | T Bình              |                             | CNTN                   | DSTH12B |         |
| 13 | Lâm Thị Ngọc Trâm   |                       | 20/11/94   | Bạc Liêu, Minh Hải   | 5.5                               | 5.8                               | 5.8                             | 5.0                 | 5.5                | 6.0            | 5.5                            | 5.7                      | T Bình              |                             | CNTN                   | DSTH12B |         |
| 14 | Đào Minh Quân       | 19/05/95              |            | Bạc Liêu, Bạc Liêu   | 5.5                               | 5.7                               | 5.7                             | 1.5                 | 3.5                | 3.0            | 2.7                            |                          |                     | CHÍNH T                     | KCNTN                  | DSTH12B | Vắng    |

**Ghi chú :** Danh sách này có 14 học sinh, dự thi: 13, bỏ thi: 1

**\* Xét tốt nghiệp:**

- Công nhận tốt nghiệp: 13      Tỷ lệ % 100.00  
- Không công nhận tốt nghiệp: 0      0.00

**\* Xếp loại tốt nghiệp:**

- Trung bình: 13      Tỷ lệ % 100.00

\* Thông qua Hội đồng ngày 14/3/2017

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
(Đã ký)

**Phạm Ngọc Diệp**

**PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Nguyễn Kim Nhung**

Bạc Liêu, ngày 13 tháng 02 năm 2017

**LẬP BẢNG**

**Huỳnh Điền Côn**